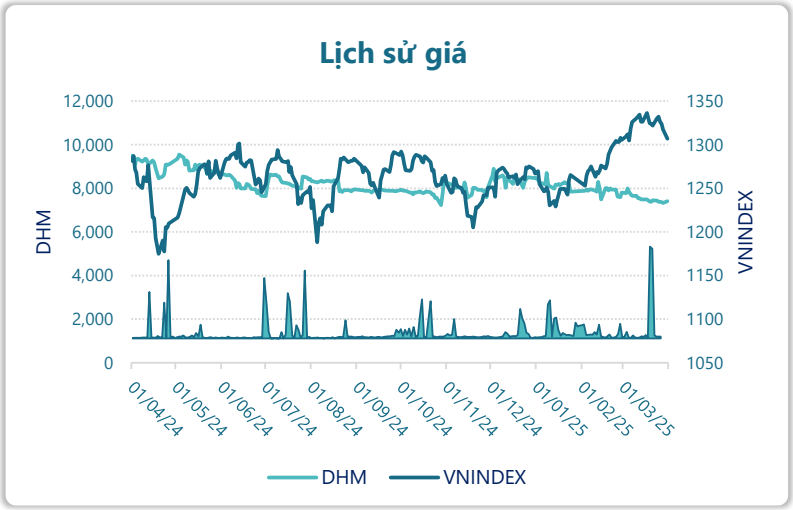
FireAnt

CTCP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu (HSX: DHM)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,410**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,545
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,227
SL cổ phiếu LH	34,535,699
KLGD BQ 20 phiên (CP)	148,116
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	256
P/E	314.8
EPS	24

DT thuần

Q1/25

434

tỷ VNĐ

QoQ: ▼383| -46.9%

YoY: ▼543| -55.6%

LN sau thuế

Q1/25

1.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.11| 194%

YoY: ▼1.74| -63.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.0%

DT thuần

2024

3,426

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 694| 25.4%

LN sau thuế

2024

2.78

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.20| -53.6%

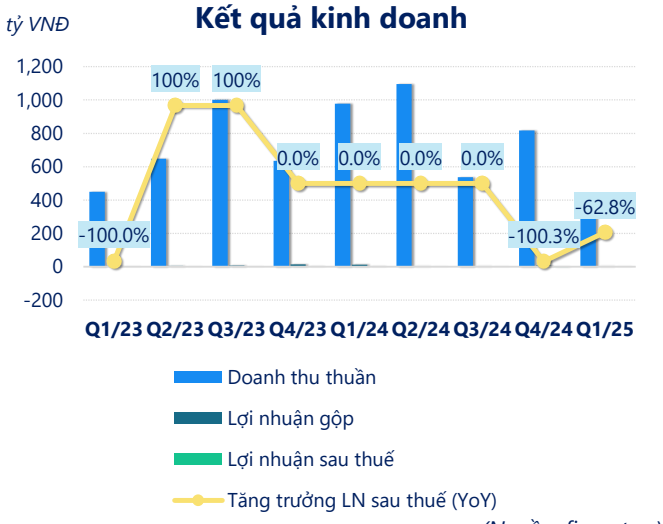
ROE

2024

0.8%

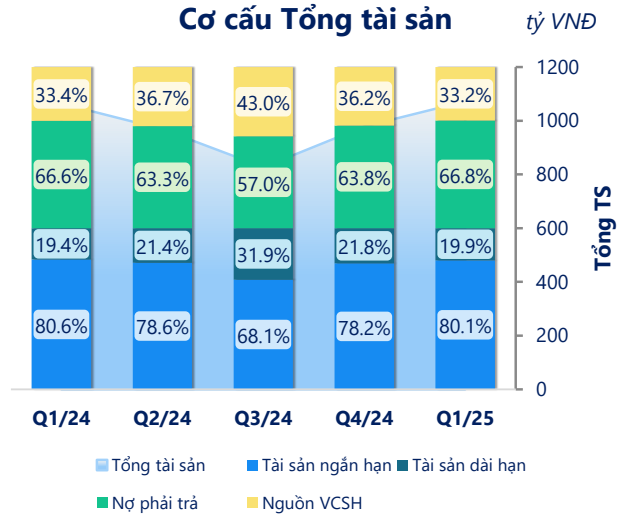
+/- YoY: ▼ 0.9%

Kết quả kinh doanh



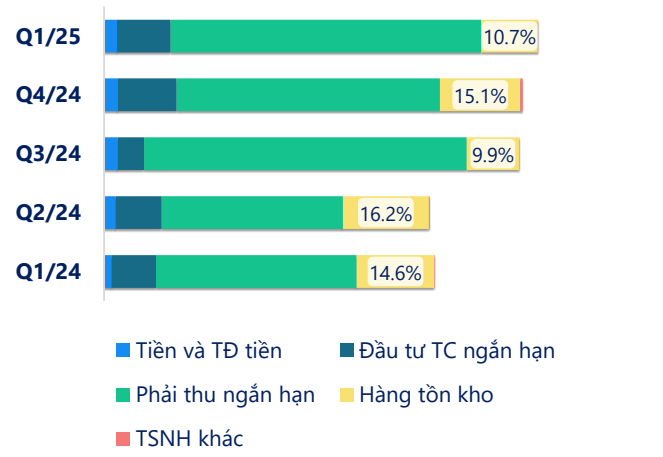
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



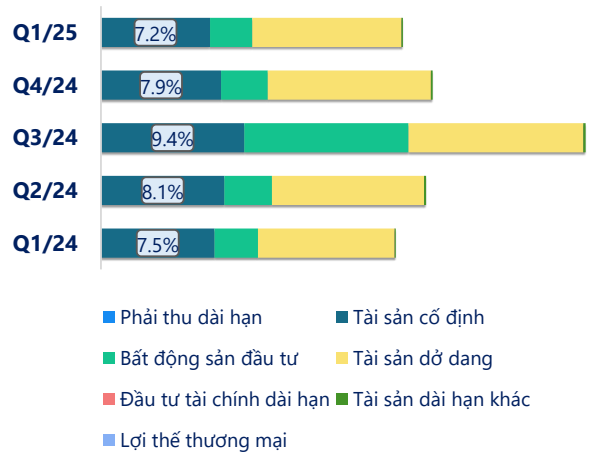
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



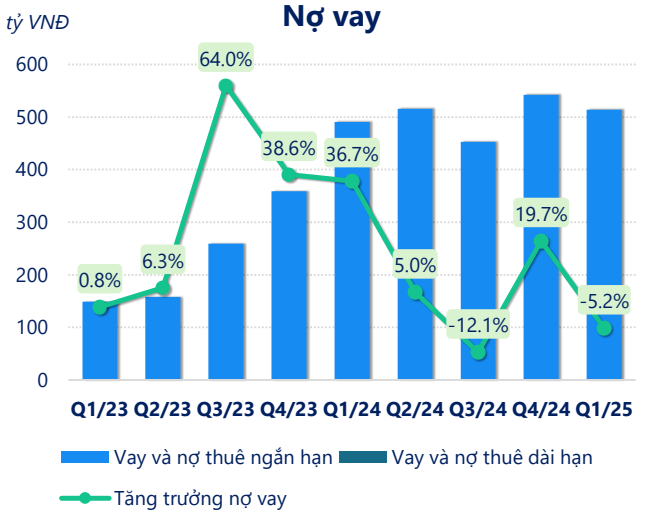
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



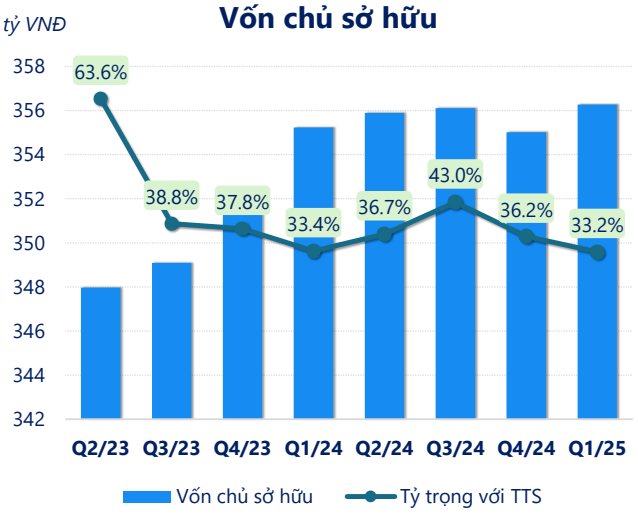
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



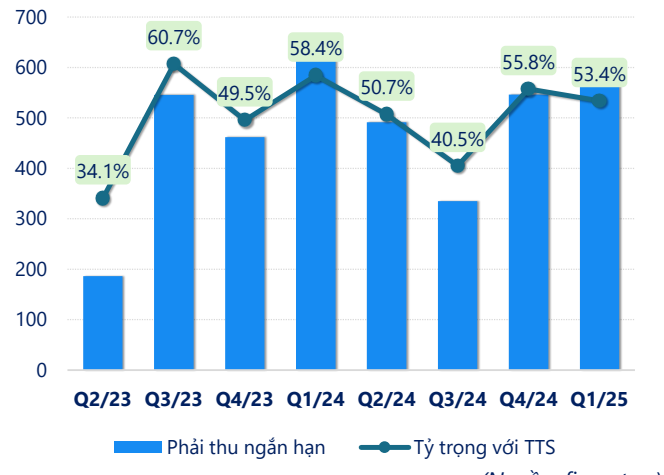
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



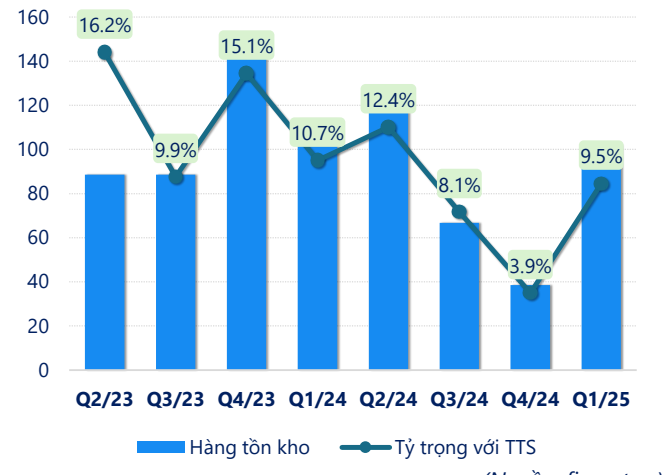
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



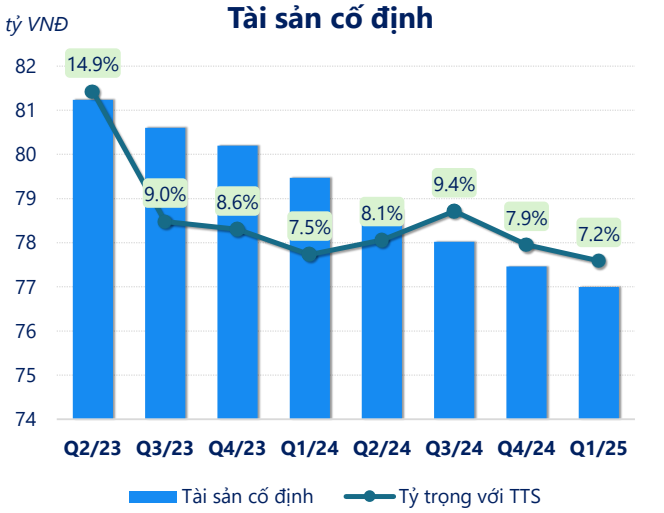
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



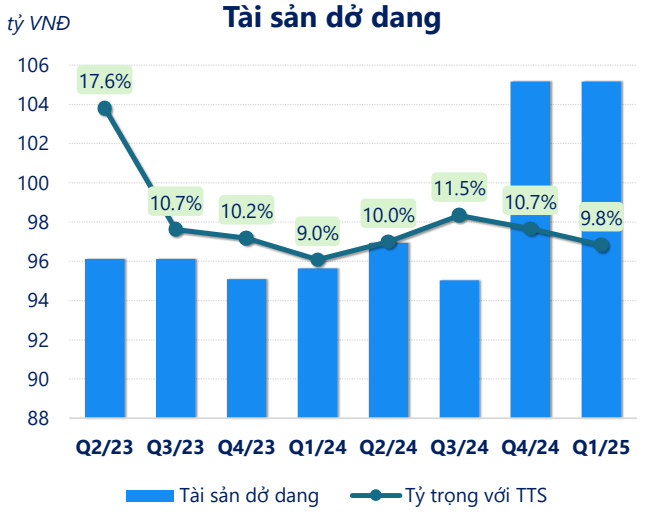
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



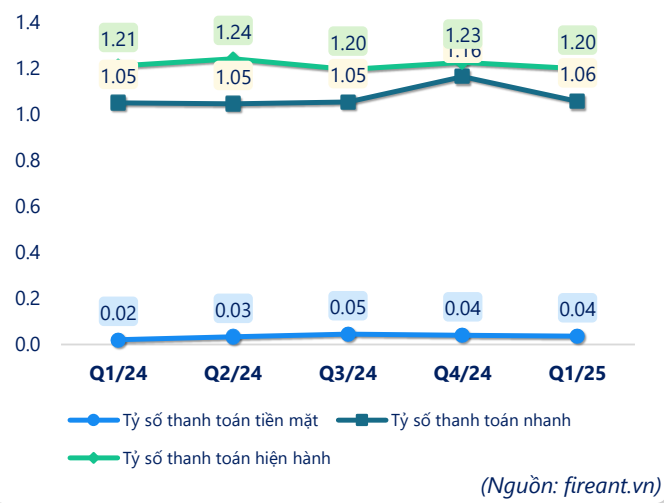
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



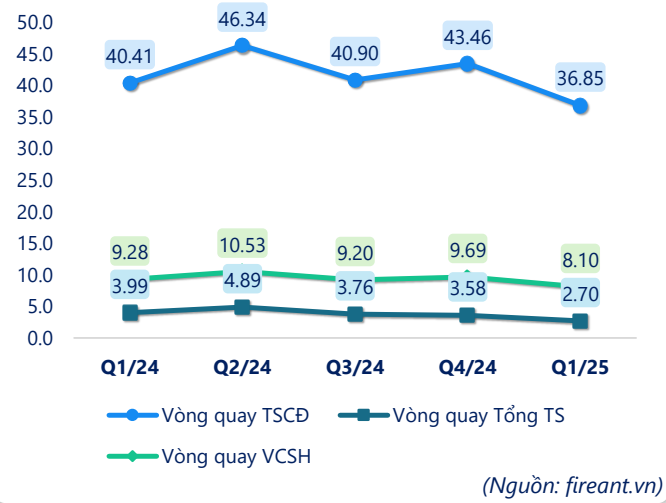
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**1,064**	**969**	**827**	**979**	**1,072**
Tài sản ngắn hạn	**858**	**762**	**564**	**766**	**859**
Tiền và tương đương tiền	14.8	20.7	21.3	25.2	25.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	107	129	140	155	152
Phải thu ngắn hạn	622	491	335	546	572
Hàng tồn kho	114	120	66.8	38.5	102
Tài sản ngắn hạn khác	0.16	0.49	0.21	0.95	6.98
Tài sản dài hạn	**207**	**207**	**264**	**214**	**213**
Phải thu dài hạn	0.04	0.02	0	0	0
Tài sản cố định	79.5	78.7	78.0	77.5	77.0
Bất động sản đầu tư	30.5	30.3	89.5	30.0	29.8
Tài sản dở dang	95.6	96.9	95.0	105	105
Đầu tư tài chính dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản dài hạn khác	0.85	1.36	1.25	1.15	1.06
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**709**	**613**	**471**	**624**	**716**
Nợ ngắn hạn	**708**	**613**	**471**	**624**	**716**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	491	515	453	542	514
Phải trả người bán ngắn hạn	142	24.8	13.5	10.2	66.4
Nợ dài hạn	1.00	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**355**	**356**	**356**	**355**	**356**
Vốn chủ sở hữu	**355**	**356**	**356**	**355**	**356**
Vốn điều lệ	314	314	314	314	345
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)